

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/HC-ST
Ngày 28-5-2024
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất
đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Quán

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Tây
- Ông Nguyễn Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: ông Trương Khánh Nam – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An họp phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2023/TLST-HC ngày 17 tháng 11 năm 2023 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXXST-HC ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa:

1. *Người khởi kiện:* Ông Trần Quốc K, sinh năm 1974;

Địa chỉ: số C, Khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Võ Trọng H, sinh năm 1960; *Địa chỉ:* G T, I N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 8 năm 2023).

2. *Người bị kiện:*

2.1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Địa chỉ: khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

2.2 Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Thành P – Q.Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Trương Minh H1** – Phó Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông **Hồ Phương B** - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường **huyện Đ**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông **Trần Quốc K** trình bày theo đơn khởi kiện ghi ngày 01/6/2023 và thông qua người đại diện theo ủy quyền như sau:

Ngày 10/06/2022, Chủ tịch **UBND huyện Đ**, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 5971/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với ông **Trần Quốc K** đang sử dụng thửa 1753, tờ bản đồ số 06, diện tích 3.000m², loại HNK tọa lạc tại **ấp C, xã H, huyện Đ**. Tuy nhiên, trước đó còn quá nhiều vấn đề liên quan đến bồi thường và giải phóng mặt bằng chưa được giải quyết thỏa đáng gây ảnh hưởng đến quyền lợi của ông **Trần Quốc K**.

Ông **Trần Quốc K** chưa nhận được quyết định thu hồi đất. Quyết định cưỡng chế lý do “không chấp hành quyết định 144/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của **UBND huyện Đ** nhưng từ năm 2017 đến nay ông **K** chưa nhận được quyết định này.

Ông **Trần Quốc K** chưa nhận được nội dung chủ trương thực hiện dự án, bản đồ ranh mốc dự án. Để thực hiện một dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của người dân thì Ủy ban phải thông báo chủ trương chính sách cho nhân dân được biết, phải công khai minh bạch lý do thu hồi đất để nhân dân thấy được sự chính đáng của việc thu hồi. Tuy nhiên đến nay ông **Trần Quốc K** vẫn chưa nhận được những giấy tờ trên.

Giao đất cho doanh nghiệp thực dự án tái định cư, nhưng không thỏa thuận đền bù theo giá thị trường theo quy định. Qua nhiều cuộc họp về nội dung thu hồi đất để giao cho **tổng Công ty Đ- TNHH Một thành viên, Công ty cổ phần Đ1-IDICO** thực hiện dự án khu tái định cư. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 73 Luật Đất đai năm 2013 cùng là thực hiện dự án nhưng nếu thu hồi đất không phải “để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng” theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, doanh nghiệp trực tiếp làm việc với người dân để có quỹ đất thì khi đó người dân có quyền thỏa thuận về giá chuyển nhượng, giá thuê đất với doanh nghiệp. Nhưng đến nay chủ đầu tư chưa từng thương lượng với ông **Trần Quốc K** mà hoàn toàn thông qua **UBND huyện Đ** để áp đặt giá bồi thường và buộc bà **H2** phải giao đất.

Giá bồi thường quá thấp nên gia đình ông **Trần Quốc K** không thể tổ chức cuộc sống sau khi bị thu hồi. Ông **K** được mời họp để bàn về việc nhận bồi thường thu hồi đất với đơn giá áp đặt:

- Đất HNK (50m đầu có vị trí tiếp đường) 233.025đ/m²;

- Đất HNK (bên trong) 85.980đ/m².

Mức giá này không phù hợp với giá thị trường.

Trong khi đó, quỹ đất tại huyện Đ rất nhiều, nhưng UBND huyện Đ lại lựa chọn khu sầm uất, đông dân cư như của ông Trần Quốc K để làm dự án tái định cư, mà không phân bổ, bồi thường đất tương đương đất đã thu hồi. Trong quá trình tìm mua đất, không thể mua đất khác tương tự vì giá đất ở đây vô cùng đắt đỏ.

Nguyên tắc bồi thường giải phóng mặt bằng là tạo cuộc sống của người dân bằng hoặc cao hơn trước khi thu hồi. Theo định hướng tại Khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 thì người dân có quyền đóng góp ý kiến về phương án thu hồi đất. Nếu đơn giá trong phương án bồi thường không phù hợp thì người dân có quyền phản đối, cho ý kiến với phương án đó. UBND huyện Đ không lắng nghe ý kiến của nhân dân, giá đền bù không đủ mua đất, xây nhà ngay trong chính khu vực của mình nói chi đến việc canh tác, ổn định cuộc sống của người có đất bị thu hồi. Người dân có thể lâm vào cảnh khốn cùng, kiệt quệ từ đây.

Ông Trần Quốc K khởi kiện yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi đất của ông Trần Quốc K đất tọa lạc tại xã H, huyện Đ, tỉnh Long An và Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Trần Quốc K.

- Hủy Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất

Người bị kiện UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND huyện Đ có ý kiến tại Văn bản số 8011/UBND-TA ngày 27/5/2024 như sau:

Người khởi kiện yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi đất của ông Trần Quốc K đất tọa lạc tại xã H, huyện Đ, tỉnh Long An và Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Trần Quốc K.

- Hủy Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

Vấn đề này, Chủ tịch UBND huyện Đ có ý kiến như sau:

Ngày 31/01/2013, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 563/QĐ-UBND về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư – dân cư – nhà ở công nhân Khu công nghiệp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 29/8/2013, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 3060/QĐ-UBND về việc thỏa thuận địa điểm để Công ty Cổ phần Đ1 đầu tư Khu dân cư – tái định cư và nhà ở công nhân Khu công nghiệp H, tại xã H, huyện Đ.

Ngày 11/5/2016, UBND huyện Đ ban hành Thông báo số 1902/TB-UBND về việc thu hồi 569.012m² đất thuộc dự án Khu dân cư – tái định cư và nhà ở công nhân Khu công nghiệp H tại xã H, huyện Đ.

Ngày 08/6/2016, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án Khu dân cư – tái định cư có Kế hoạch số 06/KH-HĐ về việc triển khai công tác kiểm đếm đất, tài sản trên đất và lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu dân cư – tái định cư và nhà ở công nhân Khu công nghiệp H tại xã H, huyện Đ.

Ngày 24/6/2016, Trung tâm P1 (nay là Ban Q) phối hợp với UBND xã H, chủ đầu tư, Trưởng ấp và đại diện hộ dân tiến hành kiểm đếm thực địa đất và các tài sản trên đất đối với hộ ông Trần Quốc K. Theo biên bản 02/BBKĐ ngày 24/6/2016 của Trung tâm phát triển quỹ đất thể hiện tại thửa 1753, tờ bản đồ số 6 không có tài sản trên đất, chỉ có cây trồng trên đất (mía, bạch đàn, trầm vàng, dừa, bình bát).

Ngày 09/9/2016, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 3667/QĐ-UBND về việc chấp thuận cho Tổng công ty cổ phần X – Việt Nam – TNHH Một thành viên, Công ty cổ phần Đ1-IDICO thực hiện dự án Khu Tái định cư K tại xã H huyện Đ, tỉnh Long An với diện tích khoảng 9,4ha.

Ngày 08/12/2016, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 5144/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án Khu tái định cư do Tổng công ty Đ và Khu công nghiệp V – TNHH Một thành viên, Công ty Cổ phần Đ1 - IDICO làm chủ đầu tư trên địa bàn xã H, huyện Đ.

Đến ngày 20/01/2017, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 142/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 1 với diện tích 9,43ha) dự án Khu tái định cư do Tổng công ty Đ và Khu công nghiệp V – TNHH Một thành viên, Công ty Cổ phần Đ1 - IDICO làm chủ đầu tư trên địa bàn xã H, huyện Đ (trong đó có hộ ông Trần Quốc K).

Ngày 20/01/2017, UBND huyện ban hành Quyết định số 144/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với ông Trần Quốc K với diện tích 3.000m², tại thửa 1753, tờ bản đồ số 6 loại đất HNK đất tọa lạc xã H.

Cùng ngày 20/01/2017, UBND huyện ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Trần Quốc K với tổng số tiền 581.431.020 đồng.

Ngày 15/02/2017, Chi nhánh trung tâm PTQĐ tại huyện Đ (nay là Ban Q) phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã H tiến hành công bố

và trao quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của UBND huyện đối với ông **Trần Quốc K**.

Ngày 17/11/2017, UBND huyện ban hành Quyết định số 9564/QĐ-UBND về việc bồi thường bổ sung giá trị tài sản trên đất đối với ông **Trần Quốc K**, với số tiền là 8.000.000 đồng (bồi thường bổ sung chi phí đầu tư vào đất) .

Ngày 21/11/2017, Chi nhánh trung tâm PTQĐ tại **huyện Đ** phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường, **UBND xã H** tiến hành công bố và trao quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung về tài sản trên đất của UBND huyện đối với ông **Trần Quốc K**.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, **UBND huyện Đ** có Thông báo số 137/TB-UBND về việc giải quyết khó khăn, vướng mắc dự án Khu tái định cư và dự án **KCN H** do **Tổng Công ty I** (đính kèm Văn bản ủy quyền về việc thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật **Khu công nghiệp H** và các dự án thành phần tại **xã H, huyện Đ, tỉnh Long An** giữa **Công ty Cổ phần Đ1 - IDICO** và **Tổng công ty I**) đầu tư tại **xã H**. Theo đó, đối với dự án khu tái định cư thì dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt đơn giá bồi thường tại Quyết định số 5144/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 nhưng đến tháng 01/2017 UBND huyện mới ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường cho dự án, hiện còn 09/23 hộ khiếu nại về giá, chưa nhận tiền bồi thường. Đến ngày 15 tháng 5 năm 2019, **UBND huyện Đ** có Tờ trình số 105/TTr-UBND về việc phê duyệt lại đơn giá bồi thường thiệt hại đối với 09 hộ thuộc dự án Khu tái định cư (**Khu công nghiệp H**) do **Tổng công ty I-CTCP** làm chủ đầu tư trên địa bàn **xã H, huyện Đ** kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình **UBND tỉnh L** phê duyệt lại đơn giá bồi thường thiệt hại về đất đối với dự án **Khu tái định cư (Khu công nghiệp H)** do **Tổng công ty I - CTCP** làm chủ đầu tư trên địa bàn **xã H, huyện Đ**.

Đến ngày 31/5/2019, **UBND tỉnh L** ban hành Quyết định số 1899/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường và chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để bồi thường đối với 09 hộ dân thuộc dự án Khu tái định cư do **Tổng công ty I-CTCP** làm chủ đầu tư trên địa bàn **xã H, huyện Đ** (trong đó có hộ ông **Trần Quốc K**).

Ngày 08/7/2019, **UBND huyện Đ** ban hành Quyết định số 3787/QĐ-UBND về việc bổ sung giá trị quyền sử dụng đất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với ông **Trần Quốc K**, với số tiền là 206.925.320 đồng. Lý do: bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với ông **Trần Quốc K** thực hiện theo Quyết định số 1899/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của **UBND tỉnh L**.

Ngày 18/7/2019, **Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Q** phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường, **UBND xã H** tiến hành công bố và trao quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung về giá trị quyền sử dụng đất, tài sản trên đất

chính sách hỗ trợ của UBND huyện đối với ông **Trần Quốc K**, ông **K** có đến nhận Quyết định trên.

Ngày 24/6/2020, **UBND xã H** tổ chức đối thoại vận động 06 hộ dân thực hiện Quyết định của **UBND huyện Đ** về việc thu hồi đất và bồi thường thuộc dự án **Khu tái định cư I- ấp C, xã H**.

Ngày 28/01/2021, **Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Q** phối hợp với **UBND xã H, Phòng T** nhận tiền bồi thường, bàn giao mặt bằng đối với hộ ông **Trần Quốc K** có đất và tài sản trên đất nằm trong dự án **Khu tái định cư I**, trên địa bàn **xã H** tại nhà của ông **Trần Quốc K**.

Ngày 29/6/2020, **Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Q** có Công văn số 1154/BQLDA về việc đang tạm giữ số tiền bồi thường, hỗ trợ của ông **Trần Quốc K** thuộc dự án Khu tái định cư **xã H - IDICO**.

Ngày 16/7/2020, **Ban Q** có Công văn số 1314/BLQDA về việc đề nghị lập thủ tục cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với ông **Trần Quốc K** thuộc dự án **Khu tái định cư I, xã H, huyện Đ**.

Ngày 10/6/2022, UBND huyện ban hành Quyết định số 5971/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với ông **Trần Quốc K**.

Ngày 13/6/2022, **UBND huyện Đ** ban hành Quyết định số 6334/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với ông **Trần Quốc K**, đất tọa lạc **xã H, huyện Đ, tỉnh Long An**.

Ngày 14/6/2022, **Phòng T** phối hợp với **UBND xã H, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Q** tiến hành công bố và trao Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch **UBND huyện Đ** về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với ông **Trần Quốc K** (*đính kèm biên bản*).

Ngày 15/6/2022, **Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T** phối hợp với **UBND xã H** có Biên bản về việc niêm yết Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch **UBND huyện Đ** về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với ông **Trần Quốc K** tại trụ sở **UBND thị trấn Đ** (*đính kèm biên bản*).

Ngày 23/6/2022, **Phòng T** phối hợp với **UBND xã H, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Q** có Biên bản về việc niêm yết các Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch **UBND huyện Đ** tại **UBND thị trấn Đ** (*đính kèm biên bản*).

Ngày 04/8/2022, **B1** thực hiện cưỡng chế có Biên bản về việc vận động, thuyết phục, đối thoại với 06 hộ dân (trong đó có hộ ông **Trần Quốc K**) chấp hành bàn giao mặt bằng thực hiện dự án Khu tái định cư – IDICO trên địa bàn **xã H** (*đính kèm biên bản*).

Ngày 09/9/2022, Ban thực hiện cưỡng chế có Thông báo số 9572/TB-BCC về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với ông **Trần Quốc K** (đính kèm Thông báo).

Ngày 12/9/2022, **Phòng T** có Biên bản niêm yết Thông báo số 9580/TB-BCC, 9569/TB-BCC, 9574/TB-BCC, 6576/TB-BCC, 9572/TB-BCC, 9578/TB-BCC ngày 09/9/2022 của Ban thực hiện cưỡng chế về tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với 06 hộ (trong đó có hộ ông **Trần Quốc K**), đất thuộc dự án **Khu tái định cư I, huyện Đ** tại **UBND xã H** và **UBND thị trấn Đ**.

Tài liệu đính kèm: Toàn bộ hồ sơ thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất, thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với bà **Trần Quốc K**.

Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông **Trần Quốc K** và giữ nguyên nội dung Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 20/01/2017, Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của **Ủy ban nhân dân huyện Đ** và Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện Đ**.

Ngày 17/11/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và lập biên bản không đối thoại được.

Tại phiên toà,

Ông Võ Trọng H đại diện cho người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Quốc K**: đề nghị hủy các quyết định cưỡng chế của Chủ tịch **UBND huyện Đ** do việc thu hồi và bồi thường không đúng quy định của pháp luật, không đảm bảo quyền lợi của người có đất bị thu hồi; Từ đó hủy quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất.

Căn cứ yêu cầu là các quyết định trên đã ban hành trái pháp luật; việc thu hồi và bồi thường không đúng quy định của pháp luật, không đảm bảo quyền lợi của người có đất bị thu hồi.

Ông Võ Trọng H đại diện tranh luận: Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 5971/QĐ-UBND ngày 10/6/2023 của **UBND huyện Đ** đối với ông **Trần Quốc K** là chưa đảm bảo pháp luật vì UBND huyện áp giá bồi thường và hỗ trợ tái định cư không đúng quy định của điểm a, b Khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, không có biên bản họp dân phổ biến thông qua việc thu hồi và giá bồi thường. Việc thu hồi đất làm khu dân cư nhưng người dân không biết căn cứ vào quyết định nào. Quyết định về giá có sau khi có quyết định thu hồi và quyết định bồi thường là không đúng quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND huyện và UBND huyện Đ phát biểu: UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện đã có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Quốc K**. Trường hợp của ông **K**

cũng như của bà **H2**, bà **H3** và bà **B2**. Toàn bộ quá trình thu hồi đất và cưỡng chế được thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013. Về giá bồi thường UBND huyện không tự ra giá mà yêu cầu một công ty thẩm định giá độc lập thực hiện sau đó ra phương án và công bố để người dân góp ý kiến. Việc thực hiện thu hồi đất theo chủ trương của **UBND tỉnh L** được Chính phủ phê duyệt. Thu hồi đất làm khu dân cư theo từng cá nhân không ban hành quyết định chung. Khu tái định cư không nằm trong **xã H**. Quyết định của **UBND tỉnh L** là quyết định phê duyệt lại đơn giá bổ sung sau khi có quyết định thu hồi và bồi thường.

Đối với trường hợp của **Trần Quốc K** đã được tổng đạt các quyết định thu hồi, bồi thường hỗ trợ; Sau khi vận động thuyết phục không được UBND huyện mới ra quyết định cưỡng chế. Quyết định này cũng đã được công bố vào giao cho **Trần Quốc K** theo quy định. Trong các cuộc họp ông **K** trình bày không biết các quyết định là không có cơ sở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng. Việc thụ lý, quan hệ khiếu kiện, thẩm quyền đúng theo Điều 30, Khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính năm 2015. Phía người bị kiện xin vắng nên không đối thoại được. Việc thu thập chứng cứ, xác minh, công khai chứng cứ đảm bảo; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và thời gian giải quyết vụ án đảm bảo tố tụng. Tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Về thời hiệu: Ngày 10/6/2022 Chủ tịch **UBND huyện Đ** ban hành Quyết định số 5971/QĐ-UBND về việc cưỡng chế đối với **Trần Quốc K**. Ngày 05/10/2022 **UBND huyện Đ** lập biên bản công bố và trao quyết định. Ngày 01/6/2023 **Trần Quốc K** nộp đơn khởi kiện. Căn cứ Khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 trong thời hiệu khởi kiện.

Đối với Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của **Ủy ban Nhân dân huyện Đ** về việc thu hồi đất của **Trần Quốc K** đất tọa lạc tại **xã H** và Quyết định 167/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 về việc bồi thường, đến ngày 01/6/2023 **Trần Quốc K** nộp đơn khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện theo Khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính năm 2015.

Về hình thức các quyết định thu hồi và bồi thường do Phó Chủ tịch ký thay Chủ tịch, thay mặt **UBND huyện Đ** là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013. Chủ tịch **UBND huyện Đ** ký quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với bà **Trần Quốc K** là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 71 Luật đất đai năm 2013.

Về nội dung:

1. Đối với quyết định thu hồi và bồi thường do thu hồi đất

Thửa đất số 1753; tờ bản đồ số 6; diện tích diện tích 3.000 m²; loại đất HNK, tọa lạc tại xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thuộc dự án “Khu dân cư - tái định cư và nhà ở công nhân Khu công nghiệp H trên địa bàn xã H, huyện Đ”. UBND huyện Đ thực hiện thu hồi đất đối với ông Trần Quốc K là có căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013.

Về giá bồi thường: Tại Khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 quy định về việc bồi thường khi thu hồi đất như sau:

“ 2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.”

Trường hợp của ông K, việc bồi thường được thực hiện bằng tiền. UBND huyện Đ ban hành quyết định bồi thường đối với các hộ dân có đất bị thu hồi. Việc áp giá như vậy là cao hơn so với bảng giá đất 05 năm UBND tỉnh L ban hành theo quyết định 60/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014.

Việc thu hồi đất và bồi thường cơ quan có thẩm quyền đều có thông báo về chủ trương thu hồi đất và cũng không giao quyết định thu hồi đất ông K là người trực tiếp và đại diện dự họp. Cũng như các trường hợp khác, ông K không đồng ý về giá.

2. Đối với quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 5971/QĐ-UBND ngày 10/6/2022:

Ông K đã nhận được các quyết định hành chính về thu hồi, bồi thường thiệt hại do thu hồi đất đối với ông vào ngày 26/2/2017; quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung vào ngày 18/7/2019.

Ngày 04/8/2022, B1 thực hiện cưỡng chế có Biên bản về việc vận động, thuyết phục, đối thoại với 06 hộ dân (trong đó có hộ ông Trần Quốc K) chấp hành bàn giao mặt bằng thực hiện dự án Khu tái định cư - IDICO trên địa bàn xã H.

Do ông K không chấp hành quyết định thu hồi, quyết định bồi thường nên ngày 10/6/2022, Chủ tịch huyện Đ ban hành quyết định số 5971/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định tại điểm d, Khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013 quy định về trình tự thủ tục thu hồi đất, theo đó điều luật quy định:

Từ phân tích trên yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 bác yêu cầu khởi kiện của

ông **Trần Quốc K** yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế. Đề nghị áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 đình chỉ yêu cầu khởi kiện Quyết định số: 144/QĐ-UBND và Quyết định 167/QĐ-UBND cùng ngày 20/01/2017 của **Ủy ban Nhân dân huyện Đ** về việc thu hồi và bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất đối với ông **Trần Quốc K**.

Ông **Trần Quốc K** phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm.

(Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyền khởi kiện, đối tượng khởi kiện, thẩm quyền và phạm vi xét xử Ông **Trần Quốc K** khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch **UBND huyện Đ** về việc cưỡng chế, hủy Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 về việc thu hồi đất và Quyết định 167/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của **UBND huyện Đ** về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất là những yêu cầu “hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

Căn cứ Điều 30 và Khoản 4 Điều 32 Luật luật tố tụng hành chính năm 2015 Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Thời hiệu

[2.1] Ngày 10/6/2022 Chủ tịch **UBND huyện Đ** ban hành Quyết định số 5971/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

Ngày 01/6/2023 **Trần Quốc K** nộp đơn khởi kiện.

Căn cứ Khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 trong thời hiệu khởi kiện.

[2.2] Đối với Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của **UBND huyện Đ** về việc thu hồi đất và Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của **UBND huyện Đ** về việc bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất là quyết định hành chính nhưng **Trần Quốc K** không khiếu nại. Đến ngày 01/6/2023 **Trần Quốc K** mới khởi kiện là đã hết thời hiệu quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính năm 2015.

[2.3] Do người khởi kiện trực tiếp khởi kiện các quyết định hành chính thu hồi đất và bồi thường nên không được xem là quyết định hành chính có liên quan theo Mục 5 Phần V Văn bản số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tối cao giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ. Tòa án áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 đình chỉ giải quyết do hết thời hiệu khởi kiện đối với quyết định này như đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

[2.4] Ngày 15/2/2017, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tại huyện Đ phối hợp với UBND xã H, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T công bố và trao Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của UBND huyện Đ đối với hộ dân thuộc dự án Khu tái định cư K (IDICO) tại xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Cho nên việc Trần Quốc K trình bày không biết quyết định thu hồi là không có cơ sở.

[3] Về tư cách tố tụng

Trần Quốc K khởi kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và UBND huyện Đ, tỉnh Long An nên xác định Trần Quốc K là người khởi kiện; Chủ tịch UBND huyện Đ và UBND huyện Đ được xác định là người bị kiện.

Người khởi kiện ủy quyền hợp lệ; Ủy ban nhân dân huyện Đ ủy quyền phù hợp Khoản 3 Điều 60 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 được chấp nhận.

[4] Đối thoại và công khai chứng cứ

Người bị kiện xin vắng mặt giải quyết nên Tòa án áp dụng quy định tại Điều 135 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 lập biên bản không đối thoại được và căn cứ Điều 138 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 công khai chứng cứ theo quy định.

[5] Xét xử vắng mặt đương sự

Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện Đ và đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Đ có văn bản xin vắng nên căn cứ Khoản 1 Điều 157 Luật tố tụng Hành chính 2015 Tòa án vẫn xét xử.

[6] Đối với yêu cầu khởi kiện

Trần Quốc K khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất. Trần Quốc K cho rằng quyết định này đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi ích hợp pháp của ông. Việc thu hồi đất và đền bù không thỏa đáng nhưng lại ra quyết định cưỡng chế là trái luật.

[7] Xét thấy:

[7.1] Thứ nhất, về thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế,

Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 5971/QĐ-UBND cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của Trần Quốc K là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều 71 Luật đất đai năm 2013.

[7.2] Về trình tự thủ tục,

[7.2.1] Ngày 20/01/2017 UBND huyện Đ ban hành Quyết định 144/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Trần Quốc K để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng giao cho tổng Công ty Đ- TNHH Một thành viên, Công ty cổ phần Đ1-IDICO thực hiện dự án khu tái định cư đối với thửa đất số 1753; tờ bản đồ số 6; diện tích diện tích 3.000 m²; loại đất HNK, tọa lạc tại xã H, huyện Đ.

[7.2.2] Ngày 20/01/2017 UBND huyện Đ ban hành Quyết định 167/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với Trần Quốc K.

[7.2.3] Các quyết định nói trên đã có hiệu lực pháp luật.

[7.2.4] Ngày 24/6/2020, UBND xã H tổ chức đối thoại vận động 06 hộ dân thực hiện Quyết định của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất và bồi thường thuộc dự án Khu tái định cư I- ấp C, xã H.

[7.2.5] Trần Quốc K không tự nguyện giao đất bị thu hồi nên ngày 10/6/2022 Chủ tịch UBND huyện Đ ra Quyết định số 5971/QĐ-UBND cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của Trần Quốc K.

[7.3] Xét thấy,

[7.3.1] Tại điểm d, Khoản 3, Điều 69, Luật Đất đai 2013: “*Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban M cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện.*

Trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quy định tại Điều 71 của Luật này.”

[7.3.2] Căn cứ vào quy định trên, việc Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 5971/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với Trần Quốc K là đúng theo quy định, phù hợp Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành Luật Đất đai năm 2013.

[8] Trần Quốc K cho rằng việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ không đảm bảo cơ sở pháp lý. Tuy nhiên, xét thấy về trình tự, thủ tục UBND huyện Đ đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, cụ thể như sau:

[8.1] Ngày 11/5/2016 UBND huyện Đ, tỉnh Long An ra Thông báo số 1902/TB-UBND về việc thu hồi đất khu dân cư – tái định cư và nhà ở công nhân Khu công nghiệp H trên địa bàn xã H, huyện Đ.

[8.2] Ngày 20/01/2017 UBND huyện Đ ban hành Quyết định 144/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Trần Quốc K đối với thửa đất số 1753; tờ bản đồ số 6; diện tích diện tích 3.000 m²; loại đất HNK, tọa lạc tại xã H, huyện Đ.

[8.3] Ngày 20/01/2017 UBND huyện Đ ban hành Quyết định 167/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với Trần Quốc K.

[8.4] Ngày 15/2/2017, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tại huyện Đ phối hợp với UBND xã H, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T công bố và trao Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của UBND huyện Đ đối với hộ dân thuộc dự án Khu tái định cư K (IDICO) tại xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

[8.5] Ngày 08/7/2019, UBND huyện ban hành Quyết định số: 3788/QĐ-UBND về việc bổ sung giá trị quyền sử dụng đất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với **Trần Quốc K** có đất bị ảnh hưởng trong dự án **Khu công nghiệp H - IDICO**.

[8.6] **Trần Quốc K** cho rằng mục đích thu hồi đất không vì mục đích an ninh quốc phòng, lợi ích công cộng nên phải được thỏa thuận về giá với chủ đầu tư. Tuy nhiên, dự án khu dân cư – tái định cư và nhà ở công nhân **Khu công nghiệp H** trên địa bàn **xã H** vẫn nhằm mục đích phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích **huyện Đ**.

[9] Như vậy, việc **UBND huyện Đ** thực hiện dự án thu hồi đất khu dân cư – tái định cư và nhà ở công nhân **Khu công nghiệp H** trên địa bàn **xã H, huyện Đ** là đúng chủ trương của **UBND huyện Đ** và của **UBND tỉnh L**. Việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đúng trình tự và nguyên tắc, điều kiện bồi thường theo điểm a Khoản 2 Điều 69, Điều 74, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Đối với trường hợp **Trần Quốc K**, **UBND huyện Đ** đã thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013.

[10] Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính năm 2015, bác yêu cầu khởi kiện của **Trần Quốc K**. Giữ nguyên Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện Đ** về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

[11] Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ.

[12] Án phí Hành chính sơ thẩm: Áp dụng Điều 348 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, ông **Trần Quốc K** phải chịu, được trừ tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 193, điểm g Khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 69 và Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Áp dụng điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của **Trần Quốc K** yêu cầu hủy Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 **UBND huyện Đ** về việc thu hồi đất của **Trần Quốc K** và Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của **UBND huyện Đ** về việc bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của **Trần Quốc K** về việc yêu cầu hủy Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện Đ** về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

3. Về án phí Hành chính sơ thẩm: Ông **Trần Quốc K** phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006744 ngày 07/11/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An.

4. Án xét xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt hợp lệ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc bản án được niêm yết./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tây – Nguyễn Hoàng Huy

Trần Văn Quán